

SỞ GD&ĐT TỈNH LONG AN
TRƯỜNG THPT NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

Số: 16 /BC-THPT

Mỹ Lộc, ngày 25 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2024-2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Đình Chiểu (viết tắt là Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu)

2. Địa chỉ trụ sở

Địa chỉ: 835a, ấp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Điện thoại văn phòng: (0272) 3875122

Điện thoại Hiệu trưởng: 091 363 2028

Email: c3nguyendinhchieu.longan@moet.edu.vn

Website: <http://thptnguyendinhchieucg.edu.vn>

3. Loại hình cơ sở giáo dục

Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu thuộc loại hình trường công lập, trực thuộc Sở GD&ĐT tỉnh Long An;

Địa bàn tuyển sinh: Học sinh THCS các trường trong huyện Cần Giuộc. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định. Được sự quan tâm của chính quyền địa phương, của các cấp quản lý giáo dục, nhà trường đã trở thành một địa chỉ giáo dục đáng tin cậy cho học sinh và phụ huynh học sinh.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1/ Sứ mệnh: *Xây dựng môi trường giáo dục năng động, sáng tạo, nề nếp, kỷ cương để mỗi cá nhân đều có cơ hội hoàn thiện nhân cách, phát triển tài năng, tư duy sáng tạo và tiềm lực cá nhân.*

4.2/ Tầm nhìn: *Đến năm 2030, Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu là một trong những trường có chất lượng giáo dục tốt, được học sinh tin tưởng, lựa chọn để học tập, rèn luyện; là nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên với tư duy độc lập, sáng tạo, tham gia tích cực vào quá trình học tập suốt đời”.*

4.3/ Giá trị cốt lõi:

- Truyền thống, hiện đại;
- Trung thực, uy tín;
- Tôn trọng và khoan dung;
- Tâm huyết và trách nhiệm;
- Đoàn kết và hợp tác.
- Không ngừng đổi mới.

4.4/ Mục tiêu:

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới.

5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu được thành lập vào tháng 9 năm 2009, tiền thân trước đây là trường THPT Bán công Cần Giuộc (thành lập vào năm 1992). Trường có 01 điểm trường. Trường có tổng diện tích 40.000 m², năm học 2024-2025 trường có 39 lớp, có hai hệ GDPT và GDTX với 1.667 học sinh.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQLGVNV) là 78 người. Trường có đủ phòng học, phòng chức năng và phòng làm việc, có các điều kiện cơ sở vật chất (CSVN) đầy đủ đảm bảo thực hiện tốt hoạt động dạy và học. Nguồn lực tài chính được cấp từ ngân sách nhà nước.

Nhiều năm liền nhà trường được Sở Giáo dục Đào tạo Long An công nhận trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.

Chi bộ của trường được công nhận là “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường như công đoàn, đoàn thanh niên hoạt động theo quy định. Chất lượng hoạt động được đánh giá vững mạnh nhiều năm liền, vững mạnh xuất sắc.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Ghi nhận những thành tích đạt được trong những năm học qua. Năm 2024 Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu đạt kiểm định chất lượng mức độ 2 (theo Quyết định số 151 /QĐ-SGDĐT ngày 29/01/2024 của Sở GD&ĐT Long An) và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (theo Quyết định số 1233 /QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh Long An).

Với kết quả trên trường THPT Nguyễn Đình Chiểu luôn phấn đấu hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

6. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Lê Văn Đồng

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: 835a, ấp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

Điện thoại văn phòng: (0272) 3875122

Điện thoại cá nhân: 091 363 2028

Email: dongle64@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

Quyết định số 247/QĐ-SGDĐT ngày 20/4/2021 của Sở GD&ĐT công nhận Hội đồng trường THPT Nguyễn Đình Chiểu nhiệm kỳ 2021-2026. Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng là chủ tịch.

Quyết định số 04/QĐ-SGDĐT ngày 01/3/2024 bổ nhiệm lại hiệu trưởng ông Lê Văn Đồng

Quyết định số 38/QĐ-SGDĐT ngày 27/9/2024 điều động và bổ nhiệm phó hiệu trưởng bà Nguyễn Thị Phụng Linh

Quyết định số 1881/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2020 bổ nhiệm phó hiệu trưởng bà Đặng Thị Mỹ Trân

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên theo vị trí việc làm:

- Viên chức quản lý: 03 gồm 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng.
- Giáo viên: 66, trong đó 09 thạc sỹ, 57 cử nhân.
- 05 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.
- Nhân viên: 05.

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

4. Thông tin về học sinh:

- Tổng số học sinh lớp 10 tuyển mới năm học 2024-2025: 590 học sinh
- Tổng số học sinh toàn trường: 1.667 học / 39 lớp với độ tuổi học tập đúng quy định. Mỗi khối 10: 13 lớp, khối 11: 13 lớp, khối 12: 13 lớp

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ tiêu về diện tích nhà, đất:

a) Tổng diện tích đất: 40.000 m².

b) Tổng số ngôi nhà: 09 ngôi.

c) Tổng diện tích nhà:

- Tổng diện tích xây dựng nhà: 3.400,5 m².

- Tổng diện tích sàn sử dụng nhà: 6.329,5 m².

d) Diện tích xây dựng công trình khác gắn liền với đất (nếu có):

- Diện tích sân đường: 9.383,9 m².

- Diện tích cầu nổi: 47,16 m².

2. Hiện trạng sử dụng đất: Diện tích sử dụng vào mục đích chính làm việc (bao gồm diện tích đất xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, sân và đường đi nội bộ):

3. Hiện trạng sử dụng nhà:

STT	Nhà và công trình gắn liền với đất	Diện tích xây dựng nhà	Diện tích sàn sử dụng nhà	Số tầng	Hiện trạng sử dụng	Đối tượng sử dụng	Ghi chú
1	Khối học tập 24 phòng	882,0	2.646,0	3	Đang sử dụng	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	
2	Khối phòng học bộ môn	660,0	1.320,0	2	"nt"	"nt"	
3	Khối hành chính	505,0	1.010,0	2	"nt"	"nt"	
4	Nhà thi đấu	358,0	358,0	1	"nt"	"nt"	
5	Nhà xe học sinh	720	720	1	"nt"	"nt"	
6	Nhà xe giáo viên	115	115	1	"nt"	"nt"	
7	Nhà bảo vệ	16,5	16,5	1	"nt"	"nt"	
8	Căn tin	144,0	144,0	1	"nt"	"nt"	
9	Trạm cấp nước	24,3	24,3	1	"nt"	"nt"	

4. Thiết bị dạy học hiện có đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: đạt 44,9%

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Kiểm định chất lượng đạt cấp độ 2

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm:

Kiểm định chất lượng đạt cấp độ 2, chuẩn quốc gia mức độ 1

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: Năm học 2023-2024:

Rèn luyện Hạnh kiểm khá tốt: $1.348/1.579 = 85,37\%$

Học lực khá – giỏi: $1.322/1.579 = 83,72\%$

Học sinh lên lớp sau hè: $1.579/1.579 = 100\%$

Học sinh giỏi cấp tỉnh: 9 học sinh

Tỷ lệ tốt nghiệp đạt 99,60% - Hiệu quả đào tạo cấp học là 95,42%)

Trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của đơn vị trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Năm báo cáo (Năm 2024)	Năm trước liền kề thời điểm báo cáo (Năm 2023)
a	Các khoản thu phân theo nguồn kinh phí	19.076.183.940	16.748.152.109
	Nguồn ngân sách	15.512.912.000	13.393.900.000
	Nguồn học phí	628.287.000	1.041.043.000
	Nguồn dạy thêm học thêm	2.235.698.000	1.925.984.000
	Nguồn học nghề	0	105.560.000
	Nguồn căn tin xe đạp	513.334.500	145.289.112
	Nguồn liên kết đào tạo	72.930.000	0
	Nguồn thu khác (CSSKBD, Hoa hồng BHTDHS)	112.793.440	136.374.097
	Lãi ngân hàng	229.000	1.900
b	Các khoản chi phân theo:	18.642.156.889	15.736.628.183
	Chi tiền lương và thu nhập	12.429.086.825	9.173.265.324
	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	3.688.049.776	4.796.144.420
	Chi hỗ trợ người học	5.250.000	3.300.000
	Chi khác	2.519.770.588	1.763.918.439

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học (bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho năm học tiếp theo

ĐVT: đồng

STT	Tên khoản thu	Mức thu đối với người học trong năm học (năm học 2023-2024)	Dự kiến mức thu đối với người học cho năm học tiếp theo (năm học 2024-2025)
1	Học phí	38.000 đồng/tháng/học sinh	38.000 đồng/tháng/học sinh
2	Dạy thêm	6.000 đồng/tiết/học sinh	6.000 đồng/tiết/học sinh

	học thêm		
--	----------	--	--

3. Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học

DVT: đồng

STT	Chính sách miễn, giảm	Năm báo cáo (Năm 2024)	Năm trước liền kề thời điểm báo cáo (Năm 2023)
1	Miễn 100% học phí cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, học sinh khuyết tật, con thương binh, liệt sĩ theo Điều 15 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021	1.520.000	1.216.000
2	Giảm 50% học phí cho học sinh thuộc diện hộ cận nghèo theo Điều 16 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021	1.368.000	1.786.000
3	Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc diện hộ cận nghèo, khuyết tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ theo Điều 18 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021	5.250.000	3.300.000
4	Giảm 50% học phí cho học sinh thuộc diện con của các cặp vợ chồng được cấp Giấy chứng nhận Thôi đẻ hẳn Điều 1 Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 29/6/2021; con của các cặp vợ chồng được cấp Giấy chứng nhận Sinh đủ hai con Điều 1 Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 11/9/2024	45.372.000	76.190.000

4. Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)

DVT: đồng

STT	Tên các quỹ	Năm báo cáo (Năm 2024)	Năm trước liền kề thời điểm báo cáo (Năm 2023)
1.	Nguồn ngân sách	0	881.399.727
2.	Nguồn học phí	79.300.508	237.413.040
3.	Nguồn dạy thêm học thêm	74.010.683	74.010.683
4.	Nguồn học nghề	0	0
5.	Nguồn căn tin xe đạp	0	0
6.	Nguồn liên kết đào tạo	0	0

7.	Nguồn thu khác (CSSKBD, Hoa hồng BHTDHS)	102.599.298	44.634.786
8.	Lãi ngân hàng	230.900	1.900
9.	Quỹ PTHĐSN	1.297.638.892	872.072.826
10.	Quỹ bổ sung thu nhập	120.200.000	83.800.000
11.	Quỹ khen thưởng	116.515.000	83.800.000
12.	Quỹ phúc lợi	55.517.000	43.471.000

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên phổ thông

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng, đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, thực hiện tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống của giáo viên, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường của cá nhân, đánh giá, lựa chọn giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, trách nhiệm, có năng lực, giỏi chuyên môn, tham gia công tác lãnh đạo, quản lý các tổ chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên

2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục Nhà trường đang từng bước và hoàn thiện thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục theo hướng dẫn của Ủy ban tỉnh Long An và Sở GDĐT Long An.

Xây dựng kho học liệu trực tuyến dùng chung.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như: phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, quản lý giáo dục, quản lý văn bản, chữ ký số, quản lý học bạ, phần mềm kế toán, phần mềm quản lý trang web...

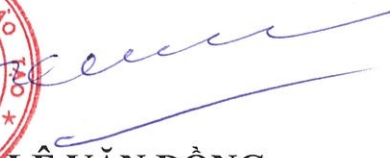
Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm.

Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh học sinh; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định.

Thực hiện công tác truyền thông thông qua website trường:
<http://thptnguyendinhchieucg.edu.vn/>

HIỆU TRƯỞNG




LÊ VĂN ĐỒNG